

Bản án số: **47/2018/HSST**
Ngày: 18/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Tám;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Quang Lực;

2. Bà Cao Thị Hồng Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Hải - Kiểm sát viên;

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ; Tòa án nhân dân thành phố Đ Phủ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/TLST - HS, ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò A H** Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 07/5/1994, tại Đ;

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở : Số nhà 03, bản N L 1, phường T Tr, thành phố P, tỉnh Đ.

Dân tộc: Thái Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông;

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Tiền án, tiền sự: Không;

Con ông: Lò V Ch và con bà: Hoàng T T (Đã chết)

Hiện trú tại: Bản N L 1, phường T Tr, thành phố P, tỉnh Đ.

Bị cáo có 02 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo có vợ : Lò T V – Sinh năm 1996, bản N L 1, phường T Tr, thành phố P, tỉnh Đ.

Bị cáo có 01 con sinh năm 2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 10/01/2018, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; Bị cáo toại ngoại có mặt tại phiên tòa

* Bị hại: Anh **Nguyễn V C** - sinh năm 1982; Địa chỉ: Số nhà 45, tổ dân phố 17, phường M T, thành phố Đ P, tỉnh Đ (vắng mặt)

*) *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Lò T V** - sinh năm 1996, địa chỉ: Số nhà 03, bản N L 1, phường T Tr, thành phố Đ P, tỉnh Đ (vắng mặt)

2. Anh **Trần V L** - Sinh năm 1990, địa chỉ: Chợ trung tâm 1, xã N T, huyện Đ, tỉnh Đ (vắng mặt)

3. Anh **Nguyễn T K** - Sinh năm 1988, địa chỉ: Bản C, phường C A, thành phố S L, tỉnh S L (vắng mặt)

4. Chị **Đào T D** – sinh năm 1984; địa chỉ: Số nhà 317, tổ dân phố 14, phường Q T, thành phố S L, tỉnh S L (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Sáng ngày 19 tháng 11 năm 2017 Công Ty máy tính Tiến Lợi 9 (trụ sở ở phường MT, thành phố Đ Phủ) thuê Lò Anh H đến lắp đặt hệ thống camera giám sát cho nhà anh Nguyễn Văn C ở số nhà 45, tổ 17, phường MT, thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ nhưng chưa xong nên H về nhà nghỉ. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, H đến nhà anh C để tiếp tục làm việc. Khi H đến nhà anh C thì thấy nhà anh C mở nên đi vào phòng khách gọi “ anh C ơi”, anh C trả lời “ anh đây”, lúc đó H nhìn thấy 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S7 Edge màu vàng có sim số 0886.316.161 và vỏ ốp lưng bằng nhựa dẻo trong suốt, để tại mặt bàn trong phòng khách, kê cạnh chân cầu thang tầng 1, H đã lén lút, bí mật tiến lại vị trí chiếc điện thoại di động, bấm nút giảm âm để ở chế độ rung, cho vào túi quần đang mặc, rồi lấy đồ lắp đặt cammera, khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày lắp xong, H đi về. đến khoảng 08 giờ ngày 25/12/2017, H dùng Facebook của Lò Thị V (vợ H) đăng thông tin giao bán chiếc điện thoại trên, thì có anh Trần Văn L ở chợ trung tâm NT, xã NT, huyện Đ, tỉnh Đ liên lạc và đến nhà H ở bản NL 1, Phường Thanh Trường, thành phố ĐBP mua với giá 6.100.000 đồng, khi bán H nói dối là điện thoại của H do cần tiền nên bán, trước khi bán H tháo chiếc sim điện thoại ra giữ lại. Số tiền H đưa cho vợ 3.500.000 đồng và nói dối là tiền làm thuê, số tiền này H đã chi tiêu việc gia đình hết 2.500.000 đồng, còn lại 2.600.000 đồng H chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 12 giờ ngày 03/12/2017, H lấy sim trộm cắp của anh C lắp vào điện thoại Xiaomi Note2 của H để kiểm tra tài khoản thì không thấy hiện tài khoản nên biết là sim thuê bao trả sau, H sử dụng nạp tiền chơi game “ liên quân mobile” hết 4.736.543 đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày H tháo chiếc sim ra vứt ở vệ đường gần nhà văn hóa bản Na Lanh 1, phường TT, thành phố ĐBP và chiếc điện thoại Xiaomi Note2 H đã bán, nên cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 18/12/2017, Công an thành phố ĐBP triệu tập H lên làm việc và tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của Lò Thị V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo Lò Anh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng thời gian 14 giờ 30 phút ngày 19/11/2017 tại số nhà 45, tổ dân phố 7, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh Đ, Lò Anh H đã lén lút, bí mật chiếm tài sản của người khác có tổng giá trị là 10.979.543 đồng.

2. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 15/QĐ-VKS-HS ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ truy tố ra trước Toà án nhân dân thành phố Đ Phủ để xét xử bị cáo Lò Anh H về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1,2,3 Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Anh H từ **15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ**. Giao bị cáo Lò Anh H cho UBND phường TT, thành phố ĐBP giám sát giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường trong việc giám sát giao dục bị cáo. **Không khêu trừ thu nhĩp cho bị cáo Lò Anh H**

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

- Tại phiên tòa hôm nay bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn bị hại đã thừa nhận, nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình sai trái, vi phạm pháp luật, thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng truy tố là đúng người đúng tội không oan sai, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Anh H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian 14 giờ 30 phút ngày 19/11/2017 tại số nhà 45, tổ dân phố 7, phường MT, thành phố ĐBP, tỉnh Đ, Lò Anh H đã lén lút, bí mật chiếm tài sản của người khác có tổng giá trị là 10.979.543 đồng.

Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Lò Anh H là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn trên địa bàn thành phố Đ Phủ. Với hành vi trên, với giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp trên thì bị cáo Lò Anh H đã phạm vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Vì vậy, khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

Qua phần xét hỏi vụ tranh luận tại phiên tòa thấy rõ: Bị cáo Lò Anh H phạm tội do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, tu dưỡng phẩm chất đạo đức và thiếu ý thức trong việc chấp hành các quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức rõ việc phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nhu cầu lợi ích cá nhân nhanh chóng cần tiền nên đã vi phạm pháp luật, lao vào con đường phạm tội:

Ngày 19 tháng 11 năm 2017 bị cáo Lò Anh H đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Ngày 21/12/2017 bị cáo H bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ Phủ khởi tố và bắt tạm giam. Ngày 10/01/2018 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh.

Bị cáo Lò Anh H thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018 nhưng các quy định về tội Trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa

đổi, bổ sung năm 2017, không nhẹ hơn nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Xét về tính chất và mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ Phủ, tỉnh Đ tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. H5XX xĐt thÊy bị cáo phạm tội là do nhất thời thiếu suy nghĩ, có nhân thân tốt và nơi thường trú rõ ràng, do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, mụ cho bP c_o ®íc c¶i t¹o ẽ ngoµi x· héi vớ h×nh ph¹t C¶i t¹o kh«ng giam gi÷ còng ®ñ gi_o dõc bP c_o trë thnh c«ng d©n cũ ý thóc chËp hnh ph_p luËt; ®ång thêi còng thÓ hiÖn chÝnh s_ch ph_p luËt của Nhự níc ta lụ coi trång biÖn ph_p gi_o dõc ngêi ph¹m tói h-n biÖn ph_p trõng trÞ.

Xét về điều kiện thực tế của bị cáo thì thấy rằng, trước khi bị bắt bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/01/2018, anh C đã nhận lại chiếc điện thoại và tiền bị cáo H đã bồi thường cho anh C đầy đủ, anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[5] Các vấn đề khác:

Sau khi mua điện thoại của bị cáo Lò Anh H, anh Luân đã bán cho anh Nguyễn Thành K ở bản C, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL với giá 6.800.000 đồng. Sau đó anh kiên đã bán lại cho chị Đào Thị D ở phường QT, thành phố SL, tỉnh SL 7.350.000 đồng. Việc mua bán trên đều là các giao dịch dân sự vô hiệu, do bị lừa dối (không biết đó là tài sản do phạm tội mà có). Nên HĐXX không đặt vấn đề xử lý đối với những người trên. Những người liên quan mua điện thoại đã nhận đủ số tiền bỏ ra mua điện thoại đầy đủ nên những người này không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm.

[6] Về án phí: Bị cáo Lò Anh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lò Anh H** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung

năm 2009; khoản 1,2,3 Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Anh H **15** (mười lăm) **tháng c¶i t°o kh«ng giam gi÷**. KhÊu trở thêi gian b¶ c, o đã bị tạm giam lụ **21** ngày (quy ®æi một ngày tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, b»ng **02** th,ng **03** ngày c¶i t°o kh«ng giam gi÷). Bị cáo còn phải chấp hành là **12** (mười hai) **tháng 27** (hai mươi bảy) **ngày cải tạo không giam giữ**. Giao bị cáo Lò Anh H cho UBND phường TT thị trấn phè ĐBP, tỉnh ĐB gi, m s, t gi, o dộc, gia ®xnh b¶ c, o cũ tr, ch nhiÖm phèi hìp vớ UBND phường trong viÖc gi, m s, t gi, o dộc b¶ c, o.

MiÖn khÊu trở thu nhËp cho bị cáo Lò Anh H.

3. Án phí: Áp dụng tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu **200.000 (Hai trăm nghìn)** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày (18/4/2018). Người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- CQĐT CATP ĐBP;
- CQTHAHS;
- UBND phường Thanh Trường, TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- HS Thị hụnh ,n HS;
- Chi cục Thị hụnh ,n DS TPĐBP;
- TAND tØnh §B;
- Lu hủ s¬ vò ,n;
- Lu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Tám

